

Số: /QĐ-BVHTTDL Hà Nội, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

### BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 12/2023/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện ảnh và Chánh Văn phòng Bộ.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2024.

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Điện ảnh cấp Trung ương có số thứ tự 25 điểm A3 mục A phần I ban hành kèm theo Quyết định số 3684/QĐ- BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Cục, Vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở: VHTTDL, VHTT;
- Lưu: VT, CDA, VA.100.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Tạ Quang Đông**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

| STT      | Số hồ sơ<br>TTHC                         | Tên thủ tục<br>hành chính  | Tên VBQPPL<br>quy định sửa đổi,<br>bổ sung thủ tục<br>hành chính  | Lĩnh<br>vực | Cơ quan<br>thực hiện |
|----------|--|--|---|-------------|----------------------|
| <b>A</b> | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG</b> |  |   |             |                      |
| 1        |  | Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu là các loại phim của các cơ quan, tổ chức hoặc phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài chưa được công bố, phổ biến không nhằm mục đích kinh doanh | Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành | Điện ảnh    | Cục Điện ảnh         |

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC**  
**ĐIỆN ẢNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG**

**Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu là các loại phim của các cơ quan, tổ chức hoặc phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài chưa được công bố, phổ biến không nhằm mục đích kinh doanh**

**\* *Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức có văn hóa phẩm là các loại phim của các cơ quan, tổ chức hoặc phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài chưa được công bố, phổ biến nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị giám định văn hóa phẩm tại Cục Điện ảnh.

- Cục Điện ảnh tổ chức giám định văn hóa phẩm trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp đặc biệt, thời gian giám định tối đa không quá 15 ngày làm việc. Biên bản giám định là căn cứ để cơ quan Hải quan giải quyết thủ tục xuất khẩu.

**\* *Cách thức thực hiện:***

- Cách 1: Nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện đến Cục Điện ảnh - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cách 2: Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ([dichvucong.bvhttdl.gov.vn](http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn)).

**\* *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị giám định văn hóa phẩm xuất khẩu (mẫu số 02 ký hiệu *BM.GĐ* ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành).

(2) Văn hóa phẩm đề nghị giám định.

(3) Bản sao quyết định cho phép hợp tác làm phim với nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền.

- Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

**\* *Thời hạn giải quyết:***

Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp đặc biệt, thời gian giám định tối đa không quá 15 ngày làm việc.

**\* *Đối tượng thực hiện TTHC:*** Cá nhân, tổ chức.

**\* Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Điện ảnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Điện ảnh.

**\* Kết quả thực hiện TTHC:**

Biên bản giám định và niêm phong văn hóa phẩm xuất khẩu.

**\* Phí, lệ phí:** Không.

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

*Đơn đề nghị giám định văn hóa phẩm xuất khẩu (mẫu số 02 ký hiệu BM.GĐ ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TTBVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành).*

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**\* Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2012.

- Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2012.

- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2018.

- *Thông tư số 12/2023/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2023.*

- *Thông tư số 13/2023/TTBVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2024.*

**\* Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.**

BM.GĐ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
GIÁM ĐỊNH VĂN HÓA PHẨM XUẤT KHẨU**

Kính gửi: *(Tên cơ quan giám định)*

1. Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giám định

- Tên cơ quan, tổ chức đề nghị giám định:.....

- Họ và tên cá nhân đề nghị giám định:.....

+ Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....

+ Ngày tháng năm sinh:.....

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:.....

Đề nghị ..... *(tên cơ quan giám định)*  
giám định văn hóa phẩm xuất khẩu dưới đây:

Loại văn hóa phẩm: .....

Số lượng:.....

Nội dung văn hóa phẩm:.....

.....

Gửi  
từ:.....

Đến:.....

Mục đích sử dụng:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về xuất khẩu văn hóa phẩm./.

**Người đề nghị giám định**  
*(nếu là cơ quan, tổ chức phải ký tên,  
ghichức vụ và đóng dấu)*